

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI NHẬP KHẨU**

(Certificate of conformity from inspection of technical safety quality and environmental
protection for imported motor vehicle)

Tình trạng phương tiện (Vehicle's status): Chưa qua sử dụng

Người nhập khẩu (Importer): CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY VINH PHÚ

Địa chỉ (Address): Số 990, Đường Xa lộ Hà Nội, KP 2, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Loại phương tiện (Vehicle's type): Ô tô bơm bê tông

Nhãn hiệu (Trade mark): HYUNDAI

Mã kiểu loại (Model code): ---

Tên thương mại (Commercial name):

Số khung (Chassis Nº): KMFLA18KPKC120376

Số động cơ (Engine Nº): D6GAJJ253738

Nước sản xuất (Production country): KOREA (REPUBLIC) Năm sản xuất (Production year): 2018

Số tờ khai hàng hóa nhập khẩu/ngày (Customs declaration Nº/date): 102669752622 / 29/05/2019

Số biên bản kiểm tra (Inspection record Nº): 001807/19OT-009/001

Thời gian/Địa điểm kiểm tra (Inspection date/site): 06/06/2019 / Thành phố Hải Phòng

Số đăng ký kiểm tra (Registered Nº for inspection): 001807/19OT

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
(Major technical specification)**

Khối lượng bản thân (Kerb mass):	8840	kg
Khối lượng chuyên chở TK lớn nhất/cho phép lớn nhất (Max. pay mass: Designed/Authorized):		kg
Khối lượng toàn bộ TK lớn nhất/cho phép lớn nhất (Max. total mass: Designed/Authorized):	9635/9635	kg
Số người cho phép chở, kể cả người lái: Tổng(ngồi+đứng+nằm+xe lăn):	03(03 người)	người
(Passenger capacity including driver: Total (seating+standing+lying+wheelchair))		
Kích thước bao : Dài x Rộng x Cao (Overall dimensions: L x W x H):	8700 x 2420 x 2550	mm
Công thức bánh xe (Drive configuration):	4 x 2	
Khoảng cách trục (Wheel space):	4895	mm
Vết bánh xe trước (Front track): 1855	Vết bánh xe sau (Rear track): 1660	mm
Ký hiệu, loại động cơ (Engine model, engine type): D6GA, 4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng, tăng áp		

Loại nhiên liệu (Fuel): Diesel	Thể tích làm việc (Displacement): 5899	cm ³
Công suất lớn nhất của động cơ/ tốc độ quay (Max. engine output/rpm):	165,5/2500	kW/rpm
Lốp xe (Tyres): - Trục 1 (Axle 1 st): 02 Lốp; 245/70R19.5	- Trục 2 (Axle 2 nd): 04 Lốp; 245/70R19.5	

Thiết bị đặc trưng (Special equipment): Hệ thống bơm bê tông nhãn hiệu EVERDIGM, model LP970.

Xe cơ giới đã được kiểm tra và đạt yêu cầu theo Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2011 và Thông tư số 55/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

This motor vehicle has been inspected and satisfied with requirements of the Circular Nº 31/2011/TT-BGTVT to be issued on April 15th, 2011 and Circular Nº 55/2014/TT-BGTVT to be issued on October 20th, 2014 by Minister of Ministry of Transport.

(Date) Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2019

Ghi chú (Remarks): Chiếc xe này được sản xuất, lắp ráp từ ô tô cơ sở nhãn hiệu HYUNDAI, tên thương mại HD120

**Cơ quan kiểm tra
(Inspection body)**

**TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CHẤT LƯỢNG XE CƠ GIỚI**

Nguyễn Tô An